TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 252/2024/TLST-HNGĐ về "Ly hôn" ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giữa:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 118E, đường số 3, KDC Sao Mai, khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số A, ấp B, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ làm việc: Số 264C, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh X và bà Phạm Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận ông Nguyễn Thanh X, bà Phạm Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận ông Nguyễn Thanh X, bà Phạm Thị Thanh T thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Thanh N, sinh ngày 15/01/2015 cho bà T nuôi dưỡng. Ông X không cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Nguyễn Thanh X, bà Phạm Thị Thanh T thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Nguyễn Thanh X, bà Phạm Thị Thanh T thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh X tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0002636 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh X số tiền 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre,
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND xã Tân Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc